

Bản án số: **70/2019/HS-ST**

Ngày: 06/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Đình

Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2019/TLST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/7/1993, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký NKTT: Đội 10, xã T H, huyện ĐB, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ dân phố 20, phường M T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông. Bố đẻ: Lò Văn N - Sinh năm: 1964. Mẹ đẻ: Lò Thị T - Sinh năm: 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01/7/2019 đến ngày 10/7/2019, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/7/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lò Thị T** - sinh năm 1964; Địa chỉ: Đội 10, xã T H, huyện Đ (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/6/2019 bị cáo Lò Văn C điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu sơn trắng đen đeo BKS: 27B1-441.73, xe có số khung: RLHJF6303FZ062210, số máy: JF63E-1062236 đi từ phòng trọ ở tổ

dân phố 20, phường M T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ xuống khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mục đích để mua ma túy Hồng phiến về sử dụng và bán kiếm lãi. Khi bị cáo đi đến đầu bản Xôm thì nhìn thấy một người đàn ông dân tộc Thái (bị cáo không quen biết) khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,7m mặc bộ quần áo phong màu xanh da trời nhìn giống người nghiện ma túy. Bị cáo đi đến gần rồi xuống xe và hỏi người đàn ông đó có Hồng phiến bán không? Người đàn ông trả lời có, mua bao nhiêu? Bị cáo hỏi giá một viên Hồng phiến bao nhiêu tiền? Người đàn ông nói 50.000 VND. Bị cáo nói bán cho 10 (Mười) viên Hồng phiến? Người đàn ông đồng ý, lúc đó Bị cáo lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 500.000 VND (Năm trăm nghìn VND) gồm 10 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000VND đưa cho người đàn ông, người đàn ông đó móc trong túi quần phía trước bên phải ra 01 (Một) gói bằng nilon màu trắng bên trong có các viên Hồng phiến đưa cho bị cáo. Bị cáo cầm gói Hồng phiến cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy trên đi về phòng trọ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo về đến phòng trọ rồi đóng cửa lại. Bị cáo ngồi lên giường lấy gói Hồng phiến trong túi quần và bóc ra lấy một viên Hồng phiến sử dụng bằng cách đốt hút qua điều tự chế. Sau khi sử dụng xong, bị cáo nhặt một tờ giấy trắng trên mặt đệm gói 05 (Năm) viên Hồng phiến đều màu hồng lại thành một gói và nhặt tiếp một tờ tiền giấy cotton mệnh giá 5.000VND gói chung 03 (Ba) viên Hồng phiến màu hồng, 01 (Một) viên Hồng phiến màu xanh lại thành một gói. Sau khi gói xong, bị cáo vút mảnh nilon màu trắng đi và cất 02 (Hai) gói ma túy dưới đệm trải trên giường ngủ trong phòng. Từ tối ngày 27/6/2019 đến tối ngày 30/6/2019 một mình bị cáo đã sử dụng hết 05 (Năm) viên Hồng phiến được gói trong mảnh giấy màu trắng tại phòng trọ của bị cáo. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/6/2019, bị cáo đã lấy gói Hồng phiến gói ngoài bằng tờ tiền cotton ở dưới đệm mở ra và để trên thành giường kê gần sát tường để sử dụng do không cẩn thận nên đã làm rơi 03 (Ba) viên Hồng phiến gồm 02 (Hai) viên màu hồng và 01 (Một) viên màu xanh xuống gầm giường vì đã muộn nên bị cáo đã cất 01 (Một) viên Hồng phiến còn lại vào bên trong ngăn chiếc ví giả da màu đen để trên mặt giường rồi bị cáo đi ngủ và không sử dụng nữa. Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 01/7/2019 bị cáo ngủ dậy lấy chiếc ví ở trên mặt giường cất vào cốp xe máy đeo BKS 27B1- 441.73 rồi điều khiển xe máy đi sang nhà bạn ở phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ để ăn cơm. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 29, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ đang làm nhiệm vụ tại đó áp sát khống chế đưa bị cáo cùng chiếc xe máy về trụ sở Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và mời người chứng kiến đến tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong cốp xe máy BKS 27B1-441.73 của bị cáo điều khiển 01 (Một) chiếc ví giả da màu đen bên trong ngăn của chiếc ví có 01 (Một) viên nén màu hồng đường kính khoảng 0,5cm một mặt viên nén có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp (bị cáo khai nhận đó là ma túy Hồng phiến của bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lãi, ở dưới gầm giường trong phòng trọ bị cáo thuê tại tổ dân phố 20, phường M T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ còn có 03 (Ba) viên Hồng phiến). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên của C, tạm giữ của C 01 xe mô tô BKS 27B1 - 441.73, 01 điện thoại Iphone màu hồng.

Cùng ngày cơ quan CSĐT - Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của bị cáo tại tổ dân phố 20, phường M T, thành phố ĐBP, tỉnh Đ. Qua khám xét phát hiện thu giữ: 03 (Ba) viên nén trong đó có 02 (Hai) viên nén màu hồng, 01 (Một) viên nén màu xanh. Tất cả các viên nén màu hồng, màu xanh trên đều có đặc điểm đường kính khoảng 0,5cm một mặt mỗi viên nén có chữ WY nghi ma túy tổng hợp Methamphetamine; 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 (Một) tờ tiền giấy cotton mệnh giá 5.000 VND.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lãi như nội dung nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 01/7/2019 đã xác định:

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu N là 0,08 gam; Mẫu viên nén màu xanh ký hiệu M là 0,29 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 745/GĐ-PC09 ngày 09/7/2019 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên. Kết luận mẫu vật gửi giám định của Lò Văn C là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ là: 0,37g (Không phải ba mươi bảy gam) Methamphetamine. hoàn lại 0,3 gam sau giám định. Loại methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSTPĐBP ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 0,3gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định, 01 mảnh túi nilon màu hồng; 01 ví giả da màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền giấy cotton mệnh giá 5.000 VND;

Xe mô tô BKS 27B1 - 441.73 là tài sản của bà Lò Thị T (mẹ đẻ bị cáo C), bà T không biết việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà T; 01 điện thoại Iphone màu hồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và người được bị cáo ủy quyền nhận hộ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai trùng khớp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp, mọi lời khai của Bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 01/7/2019, trên địa bàn phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo đã cất giấu trên phương tiện bị cáo đang điều khiển và cất giấu tại nơi ở của bị cáo tổng khối lượng 0,37 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích bán ma túy phục vụ nhu cầu bản thân và bán kiếm lời. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định và 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 ví giả da màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) tờ tiền giấy cotton mệnh giá 5.000 VND.

- Xe mô tô BKS 27B1 - 441.73 là tài sản của bà Lò Thị T (mẹ đẻ bị cáo C), bà T không biết việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà T; 01 điện thoại Iphone màu hồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và người được bị cáo ủy quyền nhận hộ vào ngày 25/9/2019. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do bị cáo mua của một người đàn ông ở bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo: **02 (Hai năm)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/7/2019).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi giám định và 01 (Một) mảnh giấy màu trắng; 01 ví giả da màu đen;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền giấy cotton mệnh giá 5.000 VND;
(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 25/9/2019.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 06/11/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

